TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 16/2019/HC-GĐT
Ngày 20/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Tuân;

Bà Bùi Thị Minh.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà Đinh Thị Thương, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Thu Hà, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm vụ án hành chính giữa các đương sự:

Người khởi kiện: **Bà Hoàng Thị T và chị Phan Thanh H**; đều có HKTT: Tổ 17 phường T, quận B, thành phố N; hiện đều ở tại: Số 51, tổ 6, phường S, quận B, thành phố N.

Người bị kiện: **Ủy ban nhân dân quận B, thành phố N**;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1995;
- Chị Đào Thị Phương L, sinh năm 1989;
- Cháu Nguyễn Đan L, sinh năm 2014;
- Anh Ngô Văn S, sinh năm 1985;
- Cháu Ngô Minh C, sinh năm 2014;
- Cháu Ngô Anh Quân, sinh năm 2009;

Đều trú tại: Tổ 17 phường T, quận B, thành phố N; hiện đều ở tại: Số 51, tổ 6, phường S, quận B, thành phố N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Thực hiện dự án Đầu tư điều chỉnh nút giao giữa dự án cầu Thanh Trì với Quốc lộ 5 - thành phố N, ngày 25/4/2015 Ủy ban nhân dân thành phố N ban hành Quyết định số 1757/QĐ-UBND về việc thu hồi 101.404m^2 đất tại phường T, quận B. Theo đó, hộ gia đình bà Hoàng Thị T bị thu hồi 97.5m^2 đất tại thửa số 23, tờ bản đồ số 19 xã Thạch Bàn đo vẽ năm 1993-1996, trong đó có 12,9m^2 là đất lưu không, 84,6m^2 nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng bị thu hồi.

Ngày 25/4/2015, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 3390/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Hoàng Thị T. Ngày 12/5/2015, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 3591/QĐ-UBND về việc đính chính Điều 1 Quyết định số 3390/QĐ-UBND trên. Theo đó, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà T là 1.787. 142.750 đồng, diện tích đất ở tái định cư được bố trí là 01 suất diện tích 50,76m^2.

Không đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ trên, bà T khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B.

Ngày 18/9/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 4292/QĐ-CTUBND giải quyết khiếu nại của bà T với nội dung giữ nguyên Quyết định số 3390/QĐ-UBND và Quyết định số 3591/QĐ-UBND.

Ngày 18/9/2015, bà Hoàng Thị T và chị Phan Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 3390/QĐ-UBND ngày 25/4/2015 và Quyết định số 3591/QĐ-UBND ngày 12/5/2015 của Ủy ban nhân dân quận B.

Ngày 21/10/2016, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 7249/QĐ-UBND phê duyệt bổ sung, điều chỉnh phương án bồi thường hỗ trợ đối với hộ bà Hoàng Thị T. Theo đó, hộ bà T được bổ sung khoản hỗ trợ thuê nhà tạm cư và ổn định đời sống theo Điều 23 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố N do chưa được giao đất, tổng số tiền bồi thường hỗ trợ tăng 87.600.000 đồng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2016/HC-ST ngày 27/5/2016, Tòa án nhân dân quận B, thành phố N đã xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T và chị Phan Thanh H.

Ngày 06/6/2016, bà T và chị H có đơn kháng cáo đối với Bản án hành chính sơ thẩm trên.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 70/2016/HCPT ngày 08 và 12/12/2016, Tòa án nhân dân thành phố N quyết định xử chấp nhận một phần kháng cáo của bà Hoàng Thị T và chị Phan Thanh H; sửa một phần quyết định

của Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2016/HC-ST ngày 27/5/2016 của Tòa án nhân dân quận B, xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T và chị Phan Thanh H đối với Ủy ban nhân dân quận B về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3390/QĐ-UBND ngày 25/4/2015 và Quyết định số 3591/QĐ-UBND ngày 12/5/2015 của Ủy ban nhân dân quận B.

Ngày 18/10/2017, bà Hoàng Thị T và chị Phan Thanh H có đơn gửi Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, đề nghị giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm trên. Bà T, chị H cho rằng trên diện tích đất bị thu hồi có 02 hộ gia đình sinh sống nên Ủy ban nhân dân quận B chỉ hỗ trợ 01 suất tái định cư là không đúng.

Ngày 17/12/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VC1-HC kháng nghị đối Bản án hành chính phúc thẩm trên, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm theo hướng: Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 70/2016/HCPT ngày 08, 12/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố N và Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2016/HC-ST ngày 27/5/2016 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố N; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố N thụ lý, giải quyết sơ thẩm lại theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào Sổ hộ khẩu gia đình số 182471 cấp ngày 10/11/1992 cho hộ bà Hoàng Thị T và Sổ hộ khẩu gia đình số 240500735 cấp ngày 22/02/2010 cho chị Phan Thanh H thể hiện ngày 22/02/2010 hộ chị H đã tách hộ tại cùng địa chỉ K2T6/44, phường S, quận B, thành phố N.

[2]. Ngày 23/6/2015, Ủy ban nhân dân phường T có Văn bản số 703/UBND-ĐC trả lời bà Hoàng Thị T đối với kiến nghị bổ sung nhân khẩu trong hộ gia đình tại vị trí thu hồi đất như sau:

[3]. "*Ngày 14/12/2013, Công an phường T có xác nhận nhân khẩu, hộ khẩu đối với hộ bà Hoàng Thị T, theo nội dung xác nhận thì hộ bà Hoàng Thị T có 02 nhân khẩu thuộc KT1 gồm bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Hoàng Anh.*

[4]. *Ngày 03/6/2015, Ủy ban nhân dân phường có Văn bản số 644/UBND-ĐC V/v xác minh về hộ khẩu, nhân khẩu trực tiếp sinh sống tại địa chỉ nơi thu hồi nhà, đất đối với hộ gia đình bà Hoàng Thị T có đất thu hồi tại tổ 16 phường T, quận B.*

[5]. *Ngày 22/6/2015, Ban chỉ huy Công an phường có xác nhận bổ sung thêm 06 nhân khẩu là các ông, bà sau: Đào Thị Phương L, Nguyễn Đan L, Phan Thanh H, Ngô Văn S, Ngô Anh Q, Ngô Minh C, đồng thời xác nhận này thay thế xác nhận ngày 14/12/2013 của Công an phường T*".

[6]. Ngày 07/7/2015, Ủy ban nhân dân phường T có Văn bản số 747/UBND-ĐC về việc xác nhận điều chỉnh, bổ sung hộ khẩu, nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại địa chỉ nơi thu hồi đất ở. Theo đó, tại địa chỉ thu hồi đất của bà Hoàng Thị T có 02 hộ gia đình đang trực tiếp sinh sống là hộ bà Hoàng Thị T và hộ chị Phan Thanh H, số nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại địa chỉ nơi thu hồi đất ở là 08 người.

[7]. Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã có Công văn số 324/TACC-P1 ngày 23/4/2019 và Công văn số 810/TACC-P1 ngày 12/6/2016 yêu cầu Ủy ban nhân dân quận B xác minh làm rõ: Tại thời điểm thu hồi đất, ngoài diện tích đất bị thu hồi tại Tổ 17 phường T, quận B thì hộ gia đình chị Phan Thanh H còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn phường T, quận B hay không.

[8]. Ngày 21/6/2019, Ủy ban nhân dân quận B có Công văn số 1077/UBND-TPTQĐ phúc đáp Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội với nội dung: Tại thời điểm thu hồi đất thực hiện dự án "Đầu tư điều chỉnh nút giao giữa dự án cầu Thanh Trì với QL5, quận B", gia đình chị Phan Thanh H không còn nơi ở khác trên phường T, quận B.

[9]. Ngày 02/7/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội có Công văn số 908/TACC-P1 yêu cầu Ủy ban nhân dân quận B làm rõ: Đến nay, Ủy ban nhân dân quận B đã xem xét bán 01 căn hộ chung cư thuộc quỹ nhà tái định cư Thành phố theo giá quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố cho hộ chị Phan Thanh H chưa. Quỹ nhà ở tái định cư tại địa phương thực tế hiện nay có còn để giải quyết quyền lợi cho hộ chị Phan Thanh H không.

[10]. Ngày 08/8/2019, Ủy ban nhân dân quận B có văn bản số 1389/UBND-TPTQĐ trả lời Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội như sau: Đến nay Ủy ban nhân dân quận không xem xét việc giao đất, nhà tái định cư cho hộ gia đình bà Phan Thanh H. Khi thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án, Ủy ban nhân dân quận đã báo cáo, được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận bố trí tái định cư cho các hộ đủ điều kiện bằng đất tại khu tái định cư C3-6/LX8 phường Cự Khối. Đến thời điểm hiện tại khu tái định cư vẫn còn diện tích khoảng 700m^2. Về quỹ nhà tái định cư trên địa bàn quận do Ủy ban nhân dân thành phố quản lý, Ủy ban nhân dân quận không quản lý quỹ nhà tái định cư.

[11]. Như vậy, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và kết quả xác minh trên, có cơ sở xác định: Tại thời điểm thu hồi đất thì thửa đất bị thu hồi của bà Hoàng Thị T

có 02 hộ gia đình cùng chung sống là hộ bà Hoàng Thị T và hộ chị Phan Thanh H, gia đình chị Phan Thanh H không còn nơi ở khác trên phường T, quận B. Ủy ban nhân dân quận B thu hồi toàn bộ đất ở của bà Hoàng Thị T nhưng Quyết định số 3390/QĐ-UBND ngày 25/4/2015 và Quyết định số 3591/QĐ-UBND ngày 12/5/2015 của Ủy ban nhân dân quận B chỉ hỗ trợ 01 suất tái định cư cho 02 hộ gia đình cùng chung sống trên thửa đất bị thu hồi là không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Điều 25 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố N. Quyết định số 7249/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của Ủy ban nhân dân quận B (được ban hành sau khi bà T, chị H có đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm) bổ sung khoản hỗ trợ về thuê nhà tạm cư và ổn định đời sống cho hộ bà T dựa trên số nhân khẩu tăng thêm theo Văn bản số 747/UBND-ĐC ngày 07/7/2015 của Ủy ban nhân dân phường T, nhưng không bổ sung về hỗ trợ tái định cư cho hộ chị Phan Thanh H là chưa đảm bảo quyền lợi cho hộ gia đình chị H. Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T và chị Phan Thanh H là không đúng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 272 và Điều 274 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

1. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 70/2016/HCPT ngày 08, 12/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2016/HC-ST ngày 27/5/2016 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng xét xử giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDCC tại Hà Nội (để b/c);
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội (2 bản kèm hồ sơ);
- TAND quận B, TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
-UBND thành phố N;
- Lưu: HS, VT (2 bản).

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đãký)

Nguyễn Văn Cường